

BÀI 34

ÔN TẬP HÌNH PHẪNG

Tiết 1

1 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



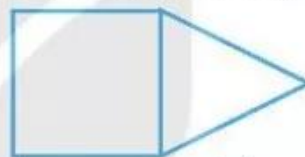
Có đoạn thẳng



Có đoạn thẳng

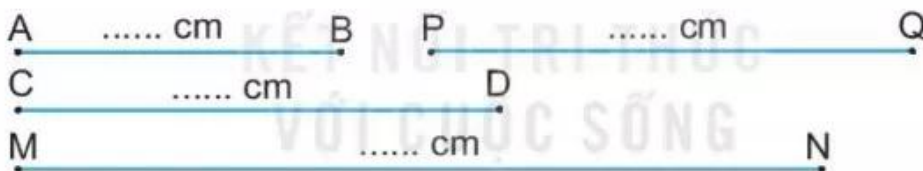


Có đoạn thẳng



Có đoạn thẳng

2 ✎ a) Đo độ dài mỗi đoạn thẳng rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm.



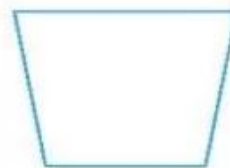
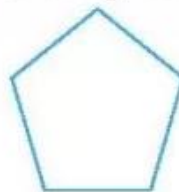
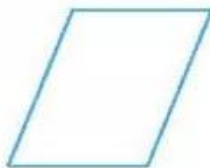
b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong các đoạn thẳng trên có:

– Đoạn thẳng và đoạn thẳng dài bằng nhau.

– Đoạn thẳng dài nhất, đoạn thẳng ngắn nhất.

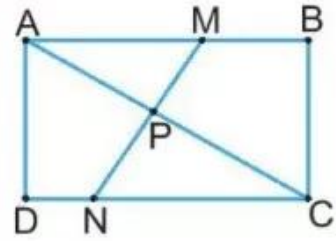
3 ✎ Tô màu vào những hình tứ giác trong các hình dưới đây.



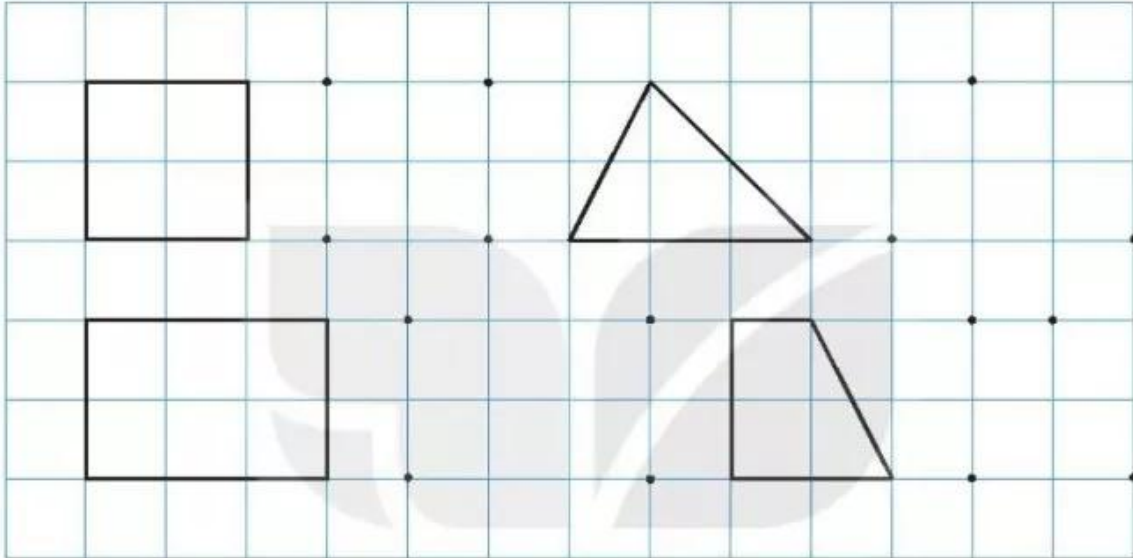
4 ✎ Viết tên ba điểm thẳng hàng có trong hình sau.

Mẫu: A, M, B là ba điểm thẳng hàng.

.....



5 ✎ Vẽ hình (theo mẫu).



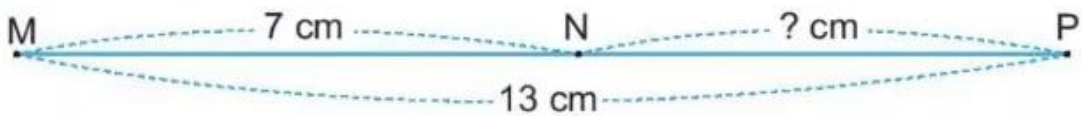
Tiết 2

KẾT NỐI TRI THỨC
 VỚI CUỘC SỐNG

1 ✎ a) Vẽ đoạn thẳng AB dài 6 cm.

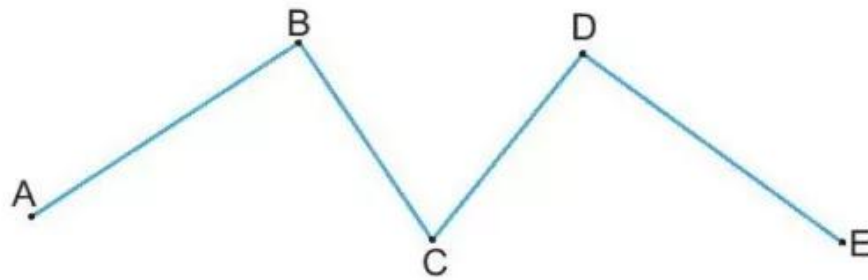
b) Vẽ đoạn thẳng CD dài 9 cm.

2 ✎ a) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



Độ dài đoạn thẳng NP là:

b) Đo độ dài mỗi đoạn thẳng rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



AB = cm, BC = cm, CD = cm, DE = cm

Độ dài đường gấp khúc ABCDE là:

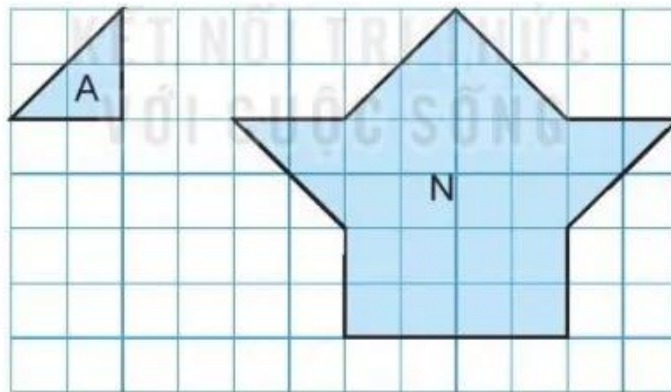
3/ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.



Hình thích hợp đặt vào dấu "?" là:



4/ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



Hình N được xếp bởi hình A.

5/ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Số hình tứ giác có trong hình bên là:

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

